

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Miền Trung*

*Câu ví dặm nằm nghiêng*

*Trên nắng và dưới cát*

*Đến câu hát cũng hai lần sàng lại*

*Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm.*

*Miền Trung*

*Bao giờ em về thăm*

*Mảnh đất nghèo mỏng toi không kịp rớt*

*Lúa con gái mà gầy còm túa đỏ*

*Chỉ gió bão là tốt tươi như có*

*Không ai gieo mọc trắng mặt người.*

*Miền Trung*

*Eo đất này thắt đáy lưng ong*

*Cho tình người đọng mật*

*Em gắng về*

*Đừng để mẹ già mong...*

(Trích *Miền Trung*, Hoàng Trần Cương, *Thơ hay Việt Nam thế kỉ XX*, NXB Văn hóa Thông tin, 2006, tr. 81-82)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Chỉ ra hai hình ảnh trong đoạn trích diễn tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung.

**Câu 3.** Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về mảnh đất và con người miền Trung?

*Miền Trung*

*Eo đất này thắt đáy lưng ong*

*Cho tình người đong mật*

**Câu 4.** Anh/Chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với miền Trung được thể hiện trong đoạn trích.

## **II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

### **Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách.

### **Câu 2. (5,0 điểm)**

*Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyên dùng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...*

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường,

*Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 198-199).

Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

-----**HẾT**-----

## ĐÁP ÁN

### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

**Câu 1** (0,5 điểm): Đoạn trích trên được viết theo thể thơ tự do.

**Câu 2** (0,5 điểm): Học sinh có thể lựa chọn hai trong các hình ảnh sau:

Gợi ý: Những hình ảnh trong đoạn trích diễn tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung: “mông toi không kịp rút”, “Lúa con gái mà gầy còm úa đỏ”, “Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ”,...

**Câu 3** (1,0 điểm):

*Miền Trung*

*Eo đất này thắt đáy lưng ong*

*Cho tình người đọng mật*

- Mảnh đất miền Trung: địa hình hẹp ngang, thường phải gánh chịu thiên tai, lũ lụt; tạo nên những bất lợi cho hoạt động sản xuất và sinh sống của người dân.

- Con người miền Trung: giàu tình yêu thương, giàu lòng nhân ái và sống với nhau bằng tất cả sự yêu thương chân thành nhất.

**Câu 4** (1,0 điểm): Anh/Chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với miền Trung được thể hiện trong đoạn trích.

- Học sinh có thể tự đưa ra quan điểm của mình, lý giải.

- Gợi ý:

+ Thấu hiểu những khắc nghiệt của thiên nhiên và những khó khăn, vất vả mà người dân miền Trung phải gánh chịu.

+ Bộc lộ tình yêu, tình cảm gắn bó máu thịt và lòng trân trọng của tác giả đối với con người nơi đây.

### II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm):

1. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn (0,25 điểm)

- Viết thành đoạn văn (khoảng 200 chữ).

- Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.

2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách. (0,25 điểm)

3. Triển khai vấn đề nghị luận (1,0 điểm)

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách. Có thể theo hướng sau:

- Giải thích:

+ Tình người: Tình cảm thân ái, cao quý giữa con người với con người được thể hiện bằng sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.

+ Hoàn cảnh khó khăn: Những nhân tố khách quan không thuận lợi tác động đến suy nghĩ, hành động của con người.

+ Thử thách: Tình huống khó khăn, nguy hiểm để qua đó thấy rõ tinh thần, khả năng của con người.

→ Sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn và thử thách: là thứ sức mạnh được tạo nên bởi sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương giữa con người với con người trong tình huống bất lợi, từ đó khẳng định bản lĩnh, những phẩm chất tốt đẹp ở con người.

- Bình luận:

+ Tình người đem đến sự ấm áp, xoa dịu những nỗi đau mất mát và tiếp thêm nghị lực cho con người vượt lên trên những khó khăn, thử thách.

+ Tình người trong khó khăn và thử thách giúp con người thấu hiểu, gắn kết với nhau hơn; từ đó mỗi người hiểu được giá trị của cộng đồng, đồng thời ý thức được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng đó.

+ Tình người mà đặc biệt là tình người trong hoàn cảnh khó khăn và thử thách giúp con người tránh khỏi cái xấu, hướng đến cái thiện; là cơ sở để xây dựng một cộng đồng nhân văn, một xã hội tiến bộ.

- Chứng minh: Nêu và phân tích được một vài minh chứng cho sức mạnh của tình người trong khó khăn, thử thách.

VD: Người Việt chia sẻ khó khăn, đùm bọc lẫn nhau trong đại dịch Covid-19 hay trong đợt lũ lụt lịch sử năm 2020....

- Liên hệ, mở rộng:

+ Trân trọng tình cảm giữa người với người trong cuộc sống thường ngày và đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, thử thách.

+ Ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng một cộng đồng giàu tình thương, nhân văn, tiên bộ.

+ Phê phán một bộ phận người sống thờ ơ, vô cảm, không chỉ thiếu tình thương mà còn lợi dụng tình thế khó khăn của người khác để trục lợi.

4. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. (0,25 điểm)

5. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)

**Câu 2 (5,0 điểm):**

1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (0,25 điểm):

- Mở bài giới thiệu được vấn đề;
- Thân bài triển khai được vấn đề;
- Kết bài khái quát được vấn đề.

2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):

- Cảm nhận về đẹp của sông Hương trong đoạn trích đã cho.
- Nhận xét tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

a. Mở bài (0,5 điểm): Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường và bài bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*

b. Thân bài (3,5 điểm): Triển khai hệ thống luận điểm

\* Phân tích vẻ đẹp của sông Hương khi chảy về đồng bằng và ngoại vi thành phố Huế

- Sông Hương mang vẻ đẹp dịu dàng, duyên dáng như một người con gái:

+ Nhân hóa sông Hương với “*người gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại*” gợi tả một không gian trong trẻo, thơ mộng đầy cổ tích.

+ Dòng chảy của sông Hương được hình dung như “*một cuộc tìm kiếm có ý thức*” với “*khúc quanh đột ngột*”, “*uốn mình*”, “*đường cong thật mềm*” gợi ra hình ảnh dòng sông mềm mại, uyển chuyển, nữ tính, gợi cảm, quyến rũ.

+ Phép liệt kê: liệt kê hàng loạt những địa danh sông Hương đi qua để gặp gỡ thành phố Huế như “*ngã ba Tuần*”, “*điện Hòn Chén*”, “*vấp Ngọc Trản*”, “*bãi Nguyệt Biều, Lương Quán*”, “*đồi Thiên Mục*”... kết hợp với các động từ “*chuyển hướng – vòng qua – vẽ một hình cung – ôm lấy – xuôi dãn*” gợi vẻ đẹp duyên dáng, tràn đầy sức sống của dòng sông.

+ Đến gần Huế hơn, sắc xanh thắm của nước hoà vào bóng dáng hùng vĩ của “*hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những đỉnh cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo*”, có khi thơ mộng với sắc nước “*sớm xanh, trưa vàng, chiều tím*”.

- Sông Hương mang vẻ đẹp trầm mặc, cổ kính:

+ Khi chảy qua lăng tẩm đền đài, nơi “*giác ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ*”, sông Hương trầm mặc hẳn đi.

+ Trong không gian của “*tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà*”, sông Hương im lìm, dáng đứng thâm nghiêm sâu lắng, mang nặng nỗi niềm tâm sự, hoài niệm quá khứ.

- Nghệ thuật:

+ Cảm xúc sâu lắng được tổng hợp từ một vốn hiểu biết phong phú về văn hóa, lịch sử, địa lí và văn chương;

+ Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ;

+ Sử dụng nhiều phép tu từ.

\* Nhận xét tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường

- Giải thích:

+ “**Trữ tình**” là nội dung phản ánh hiện thực bằng cách biểu hiện ý nghĩ, cảm xúc, tâm trạng riêng của con người, nghệ sĩ trước cuộc sống.

+ “**Tính trữ tình**” biểu hiện ở tâm trạng, cảm nhận của riêng tác giả trước hiện thực khách quan.

- Tính trữ tình trong bút kí:

+ Cái “**tôi**” mê đắm, tài hoa: Không miêu tả sông Hương như một dòng chảy thông thường mà đặt sông Hương trong dòng chảy văn hóa, lịch sử của Huế, mỗi lần sông Hương uốn mình chuyển dòng là một lần sông Hương mang vẻ đẹp riêng.

+ Cái “**tôi**” lịch lãm, uyên bác: Khám phá những đặc điểm độc đáo của sông Hương trên phương diện địa lí, văn hóa, hội họa.

+ Niềm tự hào, tình yêu quê hương đất nước nồng nàn, thiết tha, sâu lắng.

4. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. (0,25 điểm)

5. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. (0,5 điểm)